

Bản án số: 53/2022/DSST.
Ngày 21 tháng 02 năm 2022.
“*V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi.
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 570/2020/TLST-DS ngày 16/11/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ Á.

Địa chỉ: 1376 TL 8, ấp 12, xã TTĐ, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền có bà Liêu T H, sinh năm: 1989; (có mặt)

Địa chỉ: số 1376 TL 8, ấp 12, xã TTĐ, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Trần T T H, sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 4, ấp 1A, xã H P, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà Trần T T H có ký hợp đồng tín dụng vay góp qua tài khoản thẻ theo giấy đề nghị chi vay số: 0135176901T14007 ngày 30/10/2014 với Ngân hàng TMCP Đ Á – Chi nhánh Cử Chi – Phòng giao dịch T T Đ; Số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất là 9%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là tiêu dùng. Trong quá trình vay từ ngày 30/10/2014 đến ngày 21/10/2015, bà H đã trả được tổng số tiền là: 19.987.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng); trong đó tiền gốc 18.210.077 đồng, lãi trong hạn là 1.776.923 đồng. Từ đó cho đến nay phía Ngân hàng đã nhiều lần liên

hệ và tạo điều kiện cho bà H thanh toán nhưng bà H cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP Đ Á quyết định khởi kiện bà Trần T T H ra tòa để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ Á trình bày: Ngân hàng TMCP Đ Á vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần T T H và phía Ngân hàng xác định là chỉ khởi kiện đối với cá nhân bà H, số tiền nợ này không liên quan gì đến chồng của bà H. Ngân hàng TMCP Đ Á yêu cầu bà H hoàn trả cho phía Ngân hàng số tiền mà ông đã vay theo hợp đồng tín dụng số: 0135176901T14007 ngày 30/10/2014 với Ngân hàng TMCP Đ Á – Chi nhánh Củ Chi – Phòng giao dịch Tân Thạnh Đông tính đến thời điểm này là: 5.135.330 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi đồng), trong đó vốn gốc là 1.789.923 đồng, lãi trong hạn: 23.077 đồng, lãi quá hạn là 3.322330 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 22/02/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thay đổi lời trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà T T T H.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản chi tiết tính lãi, văn bản ủy quyền, bản sao hồ sơ pháp lý của Ngân hàng TMCP Đ Á, hợp đồng vay, CMND + HK.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, kiến nghị Thẩm phán xem xét khắc phục.

- Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều: 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Á yêu cầu bà Trần T T H thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng mà bà H đã ký với Ngân hàng; Bị đơn bà T T T H đang cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện

theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng TMCP Đ Á yêu cầu bà H hoàn trả cho phía Ngân hàng số tiền mà bà đã vay theo hợp đồng tín dụng số: 0135176901T14007 ngày 30/10/2014 với Ngân hàng TMCP Đ Á – Chi nhánh Củ Chi – Phòng giao dịch T T Đ tính đến thời điểm này là: 5.135.330 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi đồng), trong đó vốn gốc là 1.789.923 đồng, lãi trong hạn: 23.077 đồng, lãi quá hạn là 3.322.330 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 22/02/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Theo hợp đồng tín dụng số: 0135176901T14007 ngày 30/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ Á – Chi nhánh Củ Chi – Phòng giao dịch T T Đ và bà Trần T T H, theo hợp đồng thì số tiền mà bà Hoa vay là 20.000.000 đồng, lãi suất là 9%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là tiêu dùng. Bà H đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho phía Ngân hàng đến ngày 21/10/2015 với tổng số tiền là: 19.987.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng); trong đó tiền gốc 18.210.077 đồng, lãi trong hạn là 1.776.923 đồng, từ đó cho đến nay bà H không thanh toán thêm bất kỳ số tiền nào cho phía Ngân hàng. Tạm tính đến hết ngày 21/02/2022, bà H còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền là 5.135.330 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi đồng), trong đó vốn gốc là 1.789.923 đồng, lãi trong hạn: 23.077 đồng, lãi quá hạn là 3.322.330 đồng). Cũng theo hợp đồng tín dụng, hai bên thỏa thuận nếu bên vay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như nội dung của hợp đồng thì bên vay phải chịu lãi suất quá hạn phát sinh trên số tiền gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Á là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 274, 275, 278, 280, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận. Do hồ sơ nhiều, thiếu Thư ký và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nghiêm chỉnh tiếp thu và sẽ khắc phục trong thời gian tới.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 274, 275, 278, 280, 357, 463, 466, 468, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Á.

1. Buộc bà Trần T T H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền là 5.135.330 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi đồng), trong đó vốn gốc là 1.789.923 đồng, lãi trong hạn: 23.077 đồng, lãi quá hạn là 3.322.330 đồng); Thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/02/2022 đối với hợp đồng tín dụng số 0135176901T14007 ngày 30/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ Á – Chi nhánh Củ Chi – Phòng giao dịch T T Đ và bà Trần T T H và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mà bà H đã ký với Ngân hàng TMCP Đ Á kể từ ngày 22/02/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần T T H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0085108 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương

